

Số: 154/QĐ-THNDT

An Hưng, ngày 30 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai các khoản thu năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT –BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGD-ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Công văn số 2941/SGDDT-KTKĐ ngày 24/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT;

Căn cứ biên họp Hội đồng sư phạm ngày 05/9/2025 và biên bản họp phụ huynh học sinh toàn trường ngày 28/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu năm học 2025 - 2026 của Trường Tiểu học Nguyễn Đốc Tín (Có danh mục các khoản thu kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Ngô Thị Thu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN HÒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN ĐỐC TÍN



THÔNG BÁO CÔNG KHAI DANH MỤC CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2025-2026
Quyết định số 154/QĐ-THNDT ngày 30/9/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Đốc Tín)

I. Các khoản thu theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng

STT	Danh mục các khoản thu	Mức thu theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND	Mức thu của trường	Kế hoạch thu	Ghi chú
1	Các dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú (Chưa mẹ học sinh có nhu cầu)				
1.1	Phục vụ ăn bán trú (Tiền ăn)	30.000đ/HS/ngày	29.000đ/HS/ngày	Theo tháng	100% chi mua suất ăn bữa chính và bữa phụ (Đã bao gồm cả công nấu, chất đốt, thuế VAT)
1.2	Phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh	-Đổi với HS mới tuyển hoặc lần đầu 360.000/HS/năm -Các năm học tiếp theo: 200.000/HS/năm	Khối 1: 200.000/HS/năm Khối 2,3: 150.000/HS/năm Khối 4,5: 100.000đ/HS/năm	Theo năm	100% phục vụ hoạt động bán trú cho cá nhân học sinh (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân: chăn, ga, chiếu, cốc, đồ dùng vệ sinh, giấy vệ sinh, sửa chữa phòng ngủ, ... giặt chăn ga...) (Các em học sinh lưu ban có tham gia ăn bán trú thì tính theo mức các năm học tiếp theo)
1.3	Hỗ trợ phục vụ hoạt động Chăm sóc bán trú	150.000/HS/tháng	120.000/HS/tháng	Theo tháng	100% hỗ trợ người chăm ăn, trông trưa, quản lý và vệ sinh bán trú

2	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục dạy học 2 buổi/ngày	30.000đ/tháng/HS	30.000đ/tháng/HS	Theo tháng	100% Hỗ trợ mua sắm tăng cường bổ sung CSV.C, điện, nước, sửa chữa thường xuyên		
3	Dịch vụ phục vụ nước uống cho học sinh	10.000đ/tháng/HS	10.000đ/tháng/HS	Theo tháng	100% mua nước uống nóng lạnh cho học sinh(Bình nóng lạnh lắp đặt tại lớp)		
4	Dịch vụ trông giữ xe cho học sinh (Cha mẹ học sinh có nhu cầu)	30.000đ/xeđạp/tháng	20.000đ/ xeđạp/tháng	Theo tháng	Chi nộp thuế: 10% Chi trông coi xe và Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất phục vụ trông giữ xe: 90%		
5	Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính (Cha mẹ học sinh có nhu cầu, đăng kí tự nguyện)	Mức thu theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND	Mức thu của trường	Thời lượng/giờ/ngày	Số tiền/tháng/HS	Kế hoạch thu	Ghi chú
		10.000đ/HS/giờ	10.000đ/HS/giờ	Theo nhu cầu của PHHS, tối đa không quá 3 giờ /ngày	Theo số giờ thực tế quản lý	Theo tháng	
6	Học liên kết (Cha mẹ học sinh có nhu cầu, đăng kí tự nguyện)	Mức thu thỏa thuận giữa nhà trường và PHHS		Thời lượng/tháng	Số tiền/tháng/HS	Kế hoạch thu	Ghi chú
	6.1. Kĩ năng sống	10.000đ/tiết/HS		08 tiết/tháng	80.000	Theo tháng	
	6.2. Tiếng Anh						
Khối 1,2: Nộp về công ty liên kết; 73% Chi tại đơn vị 27%: (Nộp thuế, hỗ trợ, CSV.C,khen thưởng, phúc lợi, quản lý, phục vụ,hỗ trợ các hoạt động...)							
- Tiếng Anh tự chọn (GV người Việt Nam dạy)		10.000đ/tiết/HS		04 tiết/tháng	40.000	Theo tháng	

- Tiếng Anh giao tiếp với giáo viên người nước ngoài	35.000đ/tiết/HS	04/tiết/tháng	140.000	Theo tháng	Các khối lớp: Nộp về công ty liên kết; 80% Chỉ tại đơn vị 20%: (Nộp thuế, hỗ trợ CSVN, khen thưởng, phúc lợi, quản lý, phục vụ, hỗ trợ các hoạt động...)
--	-----------------	---------------	---------	------------	---

II. Các khoản thu theo theo quy định hiện hành

1	Quỹ "Vòng tay bè bạn"	-Nguồn thu: Quỹ được xây dựng từ việc HS quyên góp giấy vụn phế liệu... hoặc tiết kiệm tiền ăn sáng 1000đ/tuần... -Sử dụng nguồn thu: + Nộp Hội đồng đội cấp trên 25%: + Tổ chức các hoạt động đội tại liên đội 75%	Theo 02 đợt, đợt 1 tháng 11, đợt 2 tháng 3/2025	Thực hiện Kế hoạch số 125-KH/LN ngày 29/8/2023 của Thành đoàn - Sở giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc triển khai phong trào "Kế hoạch nhỏ" giai đoạn 2023-2027;
2	Bảo hiểm y tế	+ Mức đóng hàng tháng bằng 4,5% mức lương cơ sở (2.340.000), ngân sách nhà nước hỗ trợ 50%, học sinh đóng 50%. + Mức đóng học sinh: 2.340.000.000 x 4,5% x số tháng tham gia x 50% + HS Lớp 1: Tùy theo ngày sinh đóng theo từng mức cụ thể : 15 tháng, 14 tháng, 13 tháng, 12 tháng. 52.650 đ/tháng. + HS Lớp 2,3,4,5 đóng 631.800/12 tháng.	Theo năm Khởi 1; Tháng 9 Khởi 2,3,4,5: Tháng 11	Thực hiện theo Công văn Số 33/BHXH ngày 12/8/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở An Lão V/v triển khai công tác thu BHYT học sinh năm học 2025-2026.

III. Đối với các khoản dịch vụ do bên thứ 3 cung cấp theo nhu cầu của PHHS

Các khoản phục vụ trực tiếp hoạt động học tập, sinh hoạt của học sinh như: quần áo đồng phục, sách vở, học liệu, học phẩm, sổ liên lạc điện tử,... GV/CN có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn để cha mẹ học sinh chủ động đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình và theo đúng các quy định hiện hành.